TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu;
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;
Bà Nguyễn Thị Hường.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* bà Đằng Thuý Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc *"Ly hôn, Tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2023/QĐ-ST ngày 31/5/2023, giữa các đương sự:

- *NgU đơn:* chị Trương Thị Mỹ U, sinh năm 1997;

Địa chỉ: thôn Đ, xã M, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Bị đơn:* anh Trần Vĩnh C, sinh năm 1995;

Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2023 và tại phiên toà ngU đơn chị Trương Thị Mỹ U trình bày:* chị Trương Thị Mỹ U và anh Trần Vĩnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 05/8/2020. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại khu phố 6, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay cãi nhau do tính tình không hoà hợp nên chị U đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài nên chị U yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị Trương Thị Mỹ U xin được ly hôn anh Trần Vĩnh C.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Vĩnh K, sinh ngày 25/6/2020. Nếu ly hôn chị Trương Thị Mỹ U có nguyện vọng xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục cháu Trần Vĩnh K. Không yêu cầu anh Trần Vĩnh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản tự khai ngày 28 tháng 02 năm 2023, phiên hoà giải anh Trần Vĩnh C trình bày:* anh Trần Vĩnh C tự nguyện kết hôn với chị Trương Thị Mỹ U vào ngày 05/8/2020, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn xãy ra, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nhưng anh C nhận thấy vẫn còn tình cảm với vợ nên mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, nếu chị U kiên quyết xin ly hôn thì anh C đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung là cháu Trần Vĩnh K, sinh ngày 25/6/2020. Nếu ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giao dục cháu Trần Vĩnh K. Không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Mỹ U và anh Trần Vĩnh C là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu câu của chị Trương Thị Mỹ U, xử cho chị U được ly hôn anh Trần Vĩnh C.

Về con chung: cháu Trần Vĩnh K, sinh ngày 25/6/2020 đến ngày xét xử cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi, chị U có thu nhập ổn định nên căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu K cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị U không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị Trương Thị Mỹ U phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Xác định quan hệ tranh chấp:* chị Trương Thị Mỹ U khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Trần Vĩnh C; trú tại: khu phố 6, thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị và có nguyện vọng xin được nuôi con khi ly hôn nên Toà án xác định quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* bị đơn anh Trần Vĩnh C cư trú tại thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Gio Linh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* anh Trần Vĩnh C đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Mỹ U và anh Trần Vĩnh C là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn G, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 05/8/2020. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình không hòa hợp; hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị U đề nghị Toà án giải quyết cho chị U được ly hôn anh C. Anh Trần Vĩnh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị U.

Biên bản xác minh ngày 16/5/2023, tại Khu phố trưởng và Chi hội trưởng phụ nữ khu phố 6, thị trấn G cho biết: chị U không sinh hoạt tại Chi hội phụ nữ khu phố, việc mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị U không báo với khu phố nên không nắm bắt được. Nay chị U xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị Trương Thị Mỹ U và anh Trần Vĩnh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trương Thị Mỹ U được ly hôn anh Trần Vĩnh C.

[2.2] *Về con chung:* Quá trình chung sống chị U và anh C có 01 con chung là cháu Trần Vĩnh K, sinh ngày 25/6/2020, nếu ly hôn anh C, chị U đều có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Tại đơn xác nhận thu nhập cá nhân của Công ty TNHH may xuất khẩu Thuận Phước thì chị U có thu nhập 6.000.000 đồng/tháng; xác minh tại UBND thị trấn G thu nhập bình quân trên đầu người đối với lao động phổ thông là 50.400.000 đồng/năm; như vậy, chị U và anh C đều đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, hiện tại cháu K chưa đũ 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng... Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị U, giao cháu K cho chị U được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị U không yêu cầu.

[2.3] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] *Về nợ chung:* Không có nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị Trương Thị Mỹ U phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Mỹ U được ly hôn anh Trần Vĩnh C.

2. Về con chung: giao cháu Trần Vĩnh K, sinh ngày 25/6/2020 cho chị Trương Thị Mỹ U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Trần Vĩnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị Trương Thị Mỹ U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2022/0000107 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị U đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND TT G (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu